

Bản án số 53/2018/HS-PT
Ngày 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**
Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSPT ngày 13/02/2018 đối với bị cáo Trần Minh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh D**, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: tổ 19, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K47/01 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T (c) và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1996 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Năm 2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm với bạn gái là Trần Thị Hương L, Trần Minh D đến nhà anh chị của L là anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị T tại K145/11 T,

thành phố Đà Nẵng để tìm L nhưng không gặp. Tại đây, D đã có hành vi dùng bán sung (loại súng săn) đập phá nhiều tài sản trong nhà chị T gồm: 01 màn hình tivi hiệu Panasonic, 01 bình thủy tinh, 01 tấm kính loại 03 ly. Tiếp đến D sang nhà bên cạnh của anh Vũ Kim Q tại địa chỉ K145/19 T, thành phố Đà Nẵng để tìm T. Tại đây bị cáo tiếp tục dùng súng săn đập phá tài sản gồm: 01 tấm kính trên khung tranh treo tường, và 02 tấm kính loại 08 ly trên mặt bàn phòng khách rồi bỏ đi. Tổng tài sản bị hư hại là 5.835.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Minh D** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 17/10/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 16/01/2018, bị cáo Trần Minh D có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ, cần được xem xét.

Về nội dung: So với tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo thì Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Trần Minh D thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là cố tình đập phá, làm hư hỏng nhiều tài sản của người khác tổng trị giá là 5.835.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày

12/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải bị xử phạt thỏa đáng. Tuy nhiên xét hành vi của bị cáo là nhất thời, giá trị tài sản bị hư hỏng là không lớn, sau khi gây thiệt hại về tài sản, bị cáo đã mua mới toàn bộ tài sản bị hư hỏng và bồi thường thêm cho người bị hại 2.000.000đ và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Xét mức án 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh D, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Minh D** 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 17/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Minh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Đình Thắng

Đặng Văn Mạnh

Nguyễn Thị Cảnh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV27; PC81 công an thành phố;
- Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

Nguyễn Thị Cảnh